

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị**  
**giai đoạn 2026 - 2030**

-----

Thời gian qua, việc triển khai và ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước đã được các cấp ủy, chính quyền, cơ quan đơn vị, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, đạt nhiều kết quả tích cực, nhận được sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội; đã góp phần tích cực nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, nhờ triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi số gắn với CCHC đã bảo đảm sự hoạt động đồng bộ, liên thông, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh chưa có sự đột phá; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chưa thực sự là công cụ đặc lực để thúc đẩy cải cách hành chính; Tốc độ chuyển đổi số của tỉnh còn chậm; đội ngũ cán bộ chuyển đổi số còn thiếu về số lượng và chưa được thường xuyên cập nhật kiến thức, công nghệ. Tỷ lệ người dân sử dụng được các ứng dụng công nghệ số trong hoạt động giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước còn thấp, việc hỗ trợ người dân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công trực tuyến chưa đồng bộ. Tỷ lệ sử dụng các tiện ích như dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến ở các địa phương trên địa bàn tỉnh nói chung vẫn chưa đạt hiệu quả.

Để triển khai các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược hạ tầng số, Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030; khắc phục những tồn tại, hạn chế để đẩy mạnh chuyển đổi số trong mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với cải cách hành chính, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng chuyển đổi số phải được xem là công cụ đặc lực để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy các cơ quan nhà nước trên mọi lĩnh vực, qua đó cải thiện tích cực các chỉ số đánh giá về chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030: Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối

với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI) và Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030.

## I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm chỉ đạo

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, nội dung cốt lõi, có ý nghĩa đột phá trong thúc đẩy cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể phục vụ; lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo quan trọng đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính một cách đồng bộ, toàn diện từ tỉnh đến cơ sở, thông qua phong trào “Bình dân học vụ số”, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận, tham gia và thụ hưởng, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Vận hành thông minh và tự động hóa trên cơ sở ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Chuyển đổi số toàn diện các hoạt động của cơ quan nhà nước, bảo đảm mọi hoạt động tham mưu, xử lý công việc, quản lý, điều hành đều được thực hiện dựa trên dữ liệu.

Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương với kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số và cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả thực hiện là tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Giai đoạn 2026 - 2027

- Về dịch vụ công và thủ tục hành chính:

+ 100% thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 95%.

- Về vận hành chính quyền số:

+100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

+ 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

+ 100% sở, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- Về tổ chức bộ máy và nhân lực:

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản: Cấp xã đạt

≥ 80%; cấp tỉnh đạt 100%.

*b) Giai đoạn 2028 - 2030*

- Về dịch vụ công và TTHC đột phá:

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 99%.

+ 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “ cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch đạt 80%.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC nói chung đạt ≥ 95% (lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt ≥ 90%).

+ Chỉ số Cải cách hành chính của tỉnh (PAR Index) đạt mức Tốt (chỉ số đạt từ 80% đến 90%), phấn đấu đạt trên mức bình quân của cả nước. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt ≥ 95%.

- Về vận hành chính quyền số và dữ liệu:

+ Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) đạt ≥ 0,75; đưa xếp hạng về phát triển Chính quyền số của tỉnh vào Top 20 cả nước.

+ 100% sở, ngành, địa phương đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% cơ quan cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

+ 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Về tổ chức bộ máy và nguồn lực:

+ 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

+ 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

+ 100% cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; có trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

+ Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm của tỉnh cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Đột phá về thể chế và môi trường pháp lý số

Cụ thể hoá đầy đủ, kịp thời và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chuyển đổi số quốc gia. Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số và CCHC vào tiêu

chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ hằng năm.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt trong các lĩnh vực: chuyển đổi số, đầu tư, mua sắm công, ngân sách, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng nguồn lực. Ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp theo hướng: đơn giản hóa tối đa hồ sơ; tăng định mức hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; tham mưu cơ chế linh hoạt, cho phép thí điểm (Sandbox) đối với các mô hình kinh doanh số.

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng chặt chẽ, hiện đại gắn với chuyển đổi số; kiểm soát chặt chẽ, kiên quyết cắt giảm điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, tăng cường năng lực phản ứng chính sách; đa dạng hóa truyền thông chính sách trên nền tảng số.

## **2. Đột phá về tổ chức bộ máy và chất lượng nguồn nhân lực số**

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Triển khai quyết liệt việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là lĩnh vực y tế và giáo dục. Thực hiện tuyển dụng, bố trí đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại 100% cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn việc thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người làm công tác này và thực hiện có hiệu quả các chính sách đãi ngộ, thu hút để giữ chân người có tài năng.

Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả CCHC dựa trên dữ liệu. Hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đồng thời kết nối, liên thông với phần mềm theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức của tỉnh để đồng bộ đầy đủ dữ liệu phục vụ công tác đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, đảm bảo việc đánh giá khách quan, chính xác, làm cơ sở quan trọng để thực hiện công tác thi đua - khen thưởng, loại bỏ bệnh thành tích, nể nang trong đánh giá, xếp loại.

## **3. Đột phá cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công thông minh**

Xây dựng phương án, tổ chức thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC so với quy định hiện hành. Triển khai thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã.

Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống của Trung ương, đảm bảo người dân không phải khai báo lại thông tin đã có.

Triển khai Đề án ứng dụng AI vào TTHC và ứng dụng phần mềm đăng ký hẹn giờ thực hiện TTHC trên Trang thông tin điện tử Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Trang thông tin điện tử cấp xã. Triển khai thí điểm mô hình “Trạm số hóa” và trang cấp hệ thống Kiosk toàn trình tại Trung tâm Phục vụ

hành chính công các cấp để hỗ trợ tối đa cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp.

Triển khai dịch vụ tin nhắn (SMS Brandname) phục vụ thông báo, tra cứu và hỗ trợ giải quyết TTHC tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả TTHC nhằm giảm tải cho cơ quan hành chính.

#### **4. Đột phá xây dựng chính quyền số, quản trị điều hành dựa trên dữ liệu**

Nâng cấp hạ tầng, dịch vụ cơ bản tại Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh; hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh phục vụ chỉ đạo điều hành.

Triển khai Hệ thống tra cứu văn bản đi/đến tập trung cho các cơ quan, địa phương trong toàn tỉnh (bao gồm cả dữ liệu lịch sử trước khi sáp nhập) để đảm bảo tính liên tục của nền hành chính.

Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”; gắn công tác CCHC với dân vận số thông qua việc duy trì hiệu quả nền tảng “Dân vận số Quảng Trị”, chuyên mục “Bạn hỏi - Chính quyền trả lời”.

Từng bước nâng cao chất lượng chuyên trang CCHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để minh bạch hóa thông tin, cơ chế chính sách, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân một cách kịp thời.

Xây dựng hành lang pháp lý liên thông dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và hệ thống Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh, trong đó chú trọng đồng bộ dữ liệu về an sinh xã hội, giảm nghèo với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để công tác vận động, hỗ trợ nhân dân được chính xác, kịp thời và minh bạch hơn.

Ứng dụng AI để phân tích dư luận xã hội từ các nền tảng mạng xã hội và chuyên mục “Bạn hỏi - Chính quyền trả lời”, giúp nắm bắt tâm tư nhân dân từ sớm, từ xa. Nghiên cứu xây dựng “Cổng giám sát số” để thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với công tác CCHC.

Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ năng số trong công tác vận động nhân dân cho cán bộ Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.

#### **5. Đột phá về tài chính công và đảm bảo nguồn lực**

Cân đối bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính phù hợp với khả năng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; trong đó ưu tiên cho hạng mục phát triển hạ tầng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu số dùng chung của tỉnh và chuyên ngành, lĩnh vực quan trọng để bảo đảm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện ở các cấp chính quyền địa phương.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý tài chính, ngân sách và tài sản công; theo dõi, cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu tài sản công trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm đồng bộ, minh bạch, hiệu quả.

Ưu tiên phân bổ ngân sách dựa trên hiệu quả phục vụ người dân và mức độ số hóa dữ liệu, đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực thông qua các mô

hình hợp tác công tư trong chuyên đổi số.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Cụ thể hóa Nghị quyết sát với tình hình thực tiễn địa phương, đơn vị (phù hợp với mô hình vận hành chính quyền 2 cấp); tiếp tục triển khai phát động mạnh mẽ phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ sở.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch, Đề án cụ thể hóa Nghị quyết này; phân công rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; cân đối, bố trí đủ nguồn lực để thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan bám sát chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp để triển khai quyết liệt, hiệu quả 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết.

Rà soát, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách của địa phương nhằm huy động nguồn lực, thu hút nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phân bổ ngân sách cho chuyên đổi số. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thúc đẩy đột phá chuyên đổi số và cải cách hành chính; tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyên đổi số, chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đổi mới phương thức hoạt động trên nền tảng số. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với công tác cải cách hành chính và chuyên đổi số của các cơ quan nhà nước. Làm nòng cốt trong phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ sở; thực hiện chuyên đổi số toàn diện trong phương thức làm việc; phối hợp kết nối dữ liệu an sinh xã hội để nâng cao tính chính xác trong công tác vận động và hỗ trợ quần chúng.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn việc học tập, quán triệt Nghị quyết bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận gắn với chuyên đổi số, phù hợp yêu cầu thực tiễn; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường tuyên truyền sâu rộng, kịp thời về nội dung và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định, hướng dẫn cụ thể về việc lấy kết quả thực hiện chuyên đổi số và cải cách hành chính làm thước đo, tiêu chí trọng tâm để đánh giá, xếp loại, thi đua, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ hằng năm.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức đảng, cá nhân thiếu trách nhiệm, cản trở, gây những nhiễu, phiền hà trong thực thi công vụ.

7. Ban Nội chính Tỉnh ủy đôn đốc, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

8. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư đảng ủy các phường, xã, đặc khu Côn Cỏ quan tâm chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết này tại địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

Giao Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện Nghị quyết theo thời gian thực; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
  - Các ban, UBKT và VPTW Đảng,
  - Các vụ địa phương theo dõi địa bàn tỉnh Quảng Trị,
  - HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
  - Mặt trận, các tổ chức CT - XH tỉnh,
  - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
  - Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu,
  - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
  - Các ban, UBKT và VPTU,
  - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
  - Lưu VPTU.
- } (để b/c)

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Phương**